

Số: /QĐ-SYT

Khánh Hòa, ngày

tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020 đến 2025 và định hướng đến 2030

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

Căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bệnh án điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/06/2020 của Bộ Y tế về Phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 24/02/2020 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Kế hoạch số 10633/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Triển khai "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 12 năm
2020 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa trên tinh thần: “Đến năm 2030, Khánh Hòa là một trong những tỉnh có phát triển theo công nghệ 4.0 nằm trong nhóm 15 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có chỉ số cao về Chính phủ số, kinh tế số của cả nước; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân trong tỉnh. Đồng thời góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời”.

Tầm nhìn của chuyển đổi số Ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa tới năm 2030 bao gồm các nội dung:

a) Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

b) Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

c) Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

d) Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

2. Mục tiêu cơ bản

a) Mục tiêu đến 2025

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền Sở Y tế được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt từ chỉ tiêu UBND tỉnh giao hàng năm trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành y tế Khánh Hòa được cập nhật và quản lý trên hệ thống quản lý nhân sự của tỉnh.

- 80% các hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp kinh doanh thuộc ngành y tế được đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ; dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Bộ Y tế và của UBND tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của Sở Y tế, góp phần nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của tỉnh.

- Tỷ lệ người dân tham gia đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh đạt trên 85%.

- 100% bệnh viện triển khai bệnh án điện tử và thanh toán không tiền mặt.

- 100% các bệnh viện triển khai các hệ thống thông tin điều hành bệnh viện thông minh.

- 90% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- Thúc đẩy việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo rộng rãi trong bệnh viện.

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.

- 70% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ y tế trên các ứng dụng di động.

- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

b) Mục tiêu cơ bản đến 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được triển khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp kinh doanh thuộc ngành y tế được đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ; dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu y tế quốc gia không phải cung cấp lại.

- Doanh thu dịch vụ y tế trên nền tảng công nghệ số chiếm 70% tổng doanh thu của các dịch vụ y tế.

- Tỷ lệ người dân tham gia đăng ký tư vấn và khám chữa bệnh từ xa đạt 70%

- Tỷ lệ người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh đạt 95%.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- 90% các bệnh viện triển khai hệ thống thông tin điều hành bệnh viện thông minh.

- 60% các bệnh viện hình thành hệ thống bệnh viện thông minh.

- 100% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe suốt đời thông qua hồ sơ sức khỏe cá nhân.

- 90% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ y tế trên các ứng dụng di động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y

tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của CNTT y tế.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh trên nền tảng chung chính sách của quốc gia.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm việc hướng dẫn sử dụng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

- Tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT y tế tại tỉnh trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng y tế số “made in Việt Nam”.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh – truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

b) Kiến tạo thể chế

Đề xuất để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chi trả trong lĩnh vực CNTT y tế, cụ thể:

- Hướng dẫn thử nghiệm các sản phẩm y tế số mới; phát triển các nền tảng số trong y tế.

- Cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các sản phẩm dịch vụ y tế số. Định mức chi trả cho các dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ sở khám, chữa bệnh, tính giá dịch vụ công nghệ thông tin trong giá dịch vụ y tế.

- Triển khai hành lang pháp lý của Bộ Y tế để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

- Các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế.

- Các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế.

- Thực hiện, nâng cấp kiến trúc chính phủ điện tử hàng năm, làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

- Hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế dự phòng.
- Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.
- Các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm tính riêng tư của thông tin y tế trên môi trường mạng.

c) Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp, xây dựng và thành lập hạ tầng kỹ thuật tại trung tâm dữ liệu y tế của tỉnh đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế. Xây dựng trung tâm điều hành y tế thông minh tại tỉnh.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Căn cứ vào nhu cầu và thực tiễn, các cơ sở y tế chuyên sâu xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của chuyên ngành làm nền tảng ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo.

d) Phát triển dữ liệu y tế

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực y tế.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích (Analytics) để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế quốc gia, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến (IOMT – Internet for Medical Things) liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

e) Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.
- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.
- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.
- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động (superapp) trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

f) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử:

- Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện

g) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyên đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành phố có phát triển y tế thông minh. Tổ chức các hội thảo, các diễn đàn để trao đổi, chia sẻ về chuyển đổi số ngành y tế. Xây dựng các diễn đàn trao đổi trực tuyến về chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Tổ chức hợp tác sâu, rộng với các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ khác trong việc đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm và đầu tư các giải pháp về chuyển đổi số trong Y tế.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp và các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nước nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng thông minh trong y tế.

- Sở Y tế ưu tiên bố trí ngân sách khoa học công nghệ cho các đề tài nghiên cứu về chuyển đổi số ngành y tế, tối thiểu mỗi năm có một đề tài cấp ngành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

h) Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong y tế gồm các tiêu chuẩn CNTT y tế, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.

- Triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại về việc chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong y tế cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế.

2. Phát triển Chính quyền số trong ngành Y tế

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

- Phát triển, hoàn thiện trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế.

- Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công mức độ 4.

- Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y- dược học cổ truyền, HIV-AIDS.

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

3. Phát triển kinh tế số trong Ngành Y tế

Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong y tế với trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp, các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị cũng như cung cấp dịch vụ của mình, tăng cường trải nghiệm và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ y tế, cụ thể:

- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế tăng triển khai ứng dụng các công nghệ số trong sản xuất, quản trị, cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho khách hàng.

- Các bệnh viện đẩy mạnh tiến trình tiến tới bệnh viện thông minh, đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân trên nền tảng số.

- Khuyến khích các Công ty công nghệ trong lĩnh vực y tế tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong y tế; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành y tế. Tăng cường nghiên cứu các công nghệ số phục vụ y tế như dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

4. Phát triển xã hội số trong Ngành Y tế

- Xây dựng, phát triển trung tâm đánh giá tác động và hỗ trợ chuyển đổi số trong y tế. Nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, các đơn vị trong ngành y tế trong quá trình chuyển đổi số y tế.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin y tế dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển các ứng dụng y tế trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế ở mọi lúc, mọi nơi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các siêu ứng dụng di động trong lĩnh vực y tế, hình thành các nhóm cộng đồng sử dụng các dịch vụ y tế trên siêu ứng dụng di động.

5. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe Việt Nam

- Triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng: xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, đảm bảo cuối năm 2020 mỗi một người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử, làm cơ sở để kết nối liên thông với các hệ thống thông tin khám chữa bệnh, hệ thống phần mềm quản trị hoạt động trạm y tế xã. Đảm bảo thông tin sức khỏe của người dân được cập nhật kịp thời. Đồng thời, phát triển công sức khỏe người dân, cho phép người dân, cán bộ y tế có thể quản lý, tra cứu, thông tin sức khỏe của mình. Phát triển các ứng dụng nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân.

- Phát triển ứng dụng giám sát các dịch bệnh thông qua việc thu thập các dữ liệu thu thập từ tất cả các nguồn bao gồm người dân, doanh nghiệp, cơ sở y tế, mạng xã hội, các chương trình điều tra. và dự báo ổ dịch thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo

- Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân bao gồm cung cấp tri thức về phòng chống COVID-19, các bệnh truyền nhiễm, bệnh lây nhiễm khác, thông tin dinh dưỡng và khai báo sức khỏe cá nhân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường di động, giúp người dân có thể tra cứu thông tin y tế dễ dàng, hiệu quả, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi.

- Triển khai các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

- Triển khai các hệ chuyên gia trong lĩnh vực y tế cho phép người dân có thể tự kiểm tra chẩn đoán bệnh ban đầu của mình thông qua việc nhập các triệu chứng ban đầu của bệnh nhân vào hệ chuyên gia.

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã, đảm bảo đáp ứng được tất cả các nghiệp vụ của trạm y tế xã, đáp ứng các quy định tại Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã phường thị trấn.

- Triển khai thu thập thông tin môi trường qua thiết bị cảm biến trong lĩnh vực môi trường y tế.

b) Chuyển đổi số trong bệnh viện

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó đưa ra các thông tin tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động của bệnh viện, tăng cường công tác ra quyết định cho lãnh đạo bệnh viện.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

- Các bệnh viện tổ chức bộ phận và triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh từ xa, hệ thống khám chữa bệnh từ xa.

- Các bệnh viện đều triển khai các hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ, các hệ thống hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình khám, chữa bệnh tại bệnh viện, thực hiện chuyên đổi số trong quản trị bệnh viện.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. .

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh thuận tiện tại bệnh viện.

- Sử dụng hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

- Các bệnh viện một nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh, ưu tiên một số lĩnh vực sau: Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong Hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh; Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc Hỗ trợ phẫu thuật; Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn với các thuật toán phân tích nhanh hỗ trợ ra quyết định lâm sàng dựa trên trí tuệ nhân tạo; Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bằng y dược cổ truyền; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các chuyên ngành sâu như tim mạch, hô hấp, xương khớp, ung thư, sản nhi...hỗ trợ bác sĩ ra quyết định dựa trên ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu khám chữa bệnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế; Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo: Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai chương trình chuyển đổi số do Giám đốc làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo các phòng chức năng của Sở; một số đồng chí lãnh đạo các Trung tâm Y tế, bệnh viện làm ủy viên Ban chỉ đạo.

2. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Sở Y tế trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Y tế xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế, trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, phê duyệt. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng kế hoạch, bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế về chuyển đổi số hàng năm của Sở Y tế trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Y tế xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Chương trình.

4. Các phòng chức năng của Sở

Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Chương trình chuyển đổi số của Sở Y tế, hàng năm xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực của mình, tổng hợp gửi Văn phòng Sở trình Ban chỉ đạo chương trình chuyển đổi số y tế xem xét, phê duyệt.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số trong đơn vị.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho việc chuyển đổi số của đơn vị./.